

Tuần 10

Tiết 19

ÔN TẬP CHƯƠNG I (TIẾP THEO)

1. DẠNG BÀI TẬP PHÂN TÍCH ĐA THỨC THÀNH NHÂN TỬ

Bài 1: Phân tích đa thức thành nhân tử (79/33 SGK)

$$a/x^2 - 4 + (x-2)^2$$

$$= (x-2)(x+2) + (x-2)^2$$

$$= (x-2)[(x+2) + (x-2)]$$

$$= (x-2)[x+2+x-2]$$

$$= 2x(x-2)$$

$$b/x^3 - 2x^2 + x - xy^2$$

$$= x(x^2 - 2x + 1 - y^2)$$

$$= x[(x^2 - 2x + 1) - y^2]$$

$$= x[(x-1)^2 - y^2]$$

$$= x(x-1-y)(x-1+y)$$

2. DẠNG BÀI TẬP CHIA ĐƠN – ĐA THỨC

Bài 2: Làm tính chia (80/33 SGK)

$$a/(6x^3 - 7x^2 - x + 2):(2x+1)$$

$$\begin{array}{r|l} 6x^3 - 7x^2 - x + 2 & 2x+1 \\ \hline 6x^3 + 3x^2 & 3x^2 - 5x + 2 \\ \hline - & -10x^2 - x + 2 \\ & -10x^2 - 5x \\ \hline & +4x + 2 \\ & 4x + 2 \\ \hline & 0 \end{array}$$

$$c/(x^2 - y^2 + 6x + 9):(x+y+3)$$

$$= [(x+3)^2 - y^2]:(x+y+3)$$

$$= (x+3+y)(x+3-y):(x+y+3)$$

$$= x+3-y$$

3. DẠNG BÀI TẬP TÌM X

Bài 3 : Tìm x (81/33 SGK)

$$a/\frac{2}{3}x(x^2-4)=0$$

$$\frac{2}{3}x(x-2)(x+2)=0$$

$$x=0 \text{ hoặc } x-2=0 \text{ hoặc } x+2=0$$

$$x=2 \qquad x=-2$$

Vậy $x=0$ hoặc $x=2$ hoặc $x=-2$

$$b/(x+2)^2 - (x-2)(x+2) = 0$$

$$(x+2)(x+2-x+2) = 0$$

$$4(x+2) = 0$$

$$x = -2$$

Vậy $x = -2$

4. BÀI TẬP Củng Cố

Chọn kết quả đúng

1/ KQ của phép tính $2005^2 - 2004^2$ là:

A.1 B. 2004

C.2005 D. 4009

2/ KQ của phép tính $27^2 + 54.13 + 169$ là:

A.1600 B. 1548

C. 1439 D. 1336

3/ Rút gọn biểu thức

$(m-2)(m^2+2m+4) - (m+2)(m^2-2m+4)$ ta được :

A. -16 B. 0 C. $2m^3$ D. $2m^3-16$

4/ Đẳng thức nào đúng?

A. $(x-2)(x^2+x+4) = x^3 - 8$

B. $9x^2-12x+4 = (3x-2)^2$

C. $(2x+3)(2x-3) = 2x^2-9$

D. $x^3-3x^2+3x+1 = (x-1)^3$

*** Dặn dò:**

- Học ôn lại lý thuyết

- Làm lại các bài tập đã sửa.

Tiết 20

CHƯƠNG II. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

Chủ đề 4: Định nghĩa – Các phép biến đổi phân thức

Nội dung 1: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

1. ĐỊNH NGHĨA:

Một phân thức đại số (hay nói gọn là phân thức) là một biểu thức có dạng $\frac{A}{B}$, trong

đó A, B là những đa thức và B khác đa thức 0.

A được gọi là tử thức (hay tử), B được gọi là mẫu thức (hay mẫu).

VD:

$$\frac{4x-7}{2x^3+4x-5} \quad \frac{15}{3x^2-7x+8} \quad \frac{x-12}{1}$$

là các phân thức đại số

*Mỗi đa thức cũng được coi như một phân thức với mẫu thức bằng 1

* Số 0, số 1 cũng là những phân thức đại số

2. HAI PHÂN THỨC BẰNG NHAU:

Hai phân thức $\frac{A}{B}$ và $\frac{C}{D}$ gọi là bằng nhau nếu:

$$A.D = B.C$$

Ví dụ:

$$\frac{x-1}{x^2-1} = \frac{1}{x+1}$$

$$\text{vì } (x-1)(x+1) = 1 \cdot (x^2-1)$$

?3 Có thể kết luận hai phân thức sau bằng nhau không?

$$\frac{3x^2y}{6xy^3} = \frac{x}{2y^2}$$

$$\text{vì } 3x^2y \cdot 2y^2 = 6xy^3 \cdot x$$

?4 Xét xem hai phân thức $\frac{x}{3}$ và $\frac{x^2+2x}{3x+6}$ có bằng nhau không ?

Giải

Hai phân thức $\frac{x}{3}$ và $\frac{x^2+2x}{3x+6}$ có bằng nhau vì: $x(3x+6) = 3 \cdot (x^2+2x)$

?5 Bạn Quang nói rằng $\frac{3x+3}{3x} = 3$, còn bạn Vân nói $\frac{3x+3}{3x} = \frac{x+1}{x}$.

Theo em ai đúng ai sai?

Giải

Bạn Vân nói đúng vì: $(3x+3)x = 3x(x+1)$

Bạn Quang nói sai vì: $(3x+3) \cdot 1 \neq 3 \cdot 3x$

***Bài tập củng cố**

1/36 SGK Dùng định nghĩa hai phân thức bằng nhau chứng tỏ rằng

$$a/\frac{5y}{7} = \frac{20xy}{28x}$$

$$\text{Ta có } 5y.28x = 120xy$$

$$7.20xy = 120xy$$

$$\text{Nên } 5y.28x = 7.20xy$$

$$\text{Vậy } \frac{5y}{7} = \frac{20xy}{28x}$$

$$b/\frac{3x(x+5)}{2(x+5)} = \frac{3x}{2}$$

$$\text{Ta có } 2.3x(x+5) = 6x(x+5)$$

$$3x.2(x+5) = 6x(x+5)$$

$$\text{Nên } 2.3x(x+5) = 3x.2(x+5)$$

$$\text{Vậy } \frac{3x(x+5)}{2(x+5)} = \frac{3x}{2}$$

***Dặn dò:**

- Ghi bài vào vở đầy đủ

-Làm tiếp các câu còn lại của bài 1/36 SGK